TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 859/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 15 - 7 – 2022.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

2/ Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1030/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 451/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bình V; sinh năm: 1982; hộ khẩu: Chung cư Tecco Tower Tham Lương, Khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú: Quang Trung, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B; sinh năm: 1978; hộ khẩu: Chung cư Tecco Tower Tham Lương, Khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cư trú: Quang Trung, Phường 11, quận GòVấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Bình V là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh B tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2003 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 1. Trong quá trình sống chung thì hai bên đôi lúc có

những cuộc cãi vã do tính gia trưởng, áp đặt của ông B nhưng bà luôn im lặng chịu đựng. Ông B không tôn trọng và lắng nghe ý kiến của bà. Đến năm 2018 thì ông B ngày càng độc đoán, luôn luôn muốn người khác phải theo ý mình, có đôi lúc còn đánh đập bà. Bà và ông B đã ly thân hơn 02 năm nay. Nay bà xác định tình cảm không còn và yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh M, sinh ngày 09/8/2004 và Nguyễn Phúc Bình A, sinh ngày 10/01/2016. Bà yêu cầu được nuôi trẻ Bình A, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bà đồng ý giao trẻ M cho ông B nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con thì theo ý kiến ông B.

Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung không có.

Tại bản tự khai ngày 16/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh B là bị đơn trình bày: Việc bà V nói ông không tôn trọng bà V là không đúng, mọi vấn đề trông cuộc sống gia đình thì ông đều trao đổi với bà V. Trước đây vợ chồng sống rất hạnh phúc, sau đó do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên gia đình bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Ông đã cố gắng thu xếp lo cho vợ con. Trong gia đình thì mâu thuẫn vợ chồng lúc nào cũng có, đôi khi do nóng tính nên ông có hành vi chưa đúng lắm. Hiện nay, hai bên vẫn sống với nhau bình thường. Nay ông xác định tình cảm vẫn còn, không đồng ý ly hôn, xin tòa cho thời gian để khắc phục, ông hứa sẽ sửa đổi lại tính tình.

Về con chung: Có 02 con chung như bà V trình bày. Ông không đồng ý giao trẻ nhỏ cho bà V nuôi dưỡng vì hiện nay bà V vẫn chưa có chỗ ở ổn định, bên nhà mẹ vợ thì nhà nhỏ, gia đình kinh doanh đồ thờ cúng nên sợ ảnh hưởng cho bé, đồng thời chuyển sang bên đó thì việc học hành của bé gặp nhiều khó khăn.

Về cấp dưỡng nuôi con thì thì hiện tại ông vẫn lo cho hai bé ăn học, nên bà V yêu cầu cấp dưỡng thì ông không có ý kiến. Còn việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi trẻ M thì ông không yêu cầu.

Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giao trẻ Bình A cho bà V nuôi dưỡng, ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.00.000 đồng đến khi con thành niên; giao trẻ M cho ông B nuôi dưỡng, ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi trẻ M nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung hai bên không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Đề nghị Tòa án khắc phục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy bà Nguyễn Thị Bình V khai rằng giữa bà và ông Nguyễn Thanh B sống với nhau không còn hạnh phúc, ông B không có sự tôn trọng bà và hai bên đã ly thân hơn 02 năm nay. Ông B thì cho rằng trước đây vợ chồng sống rất hạnh phúc, sau đó do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn nên gia đình bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Ông đã cố gắng thu xếp lo cho vợ con, nay ông xác định tình cảm vẫn còn, ông không muốn các con sống không có cha, mẹ bên cạnh nên ông không đồng ý ly hôn. Qua xác minh thì Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12 cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng ông B, bà V là có, việc trầm trọng hay không là không rõ. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa bà V và ông B có mâu thuẫn xảy ra. Tòa án đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm từ khi thụ lý vụ án đến nay nhưng tại phiên tòa bà V vẫn cương quyết ly hôn. Điều này cho thấy quan hệ hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[2] Về con chung: Ông B, bà V có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh M, sinh ngày 09/8/2004 và Nguyễn Phúc Bình A, sinh ngày 10/01/2016. Tại bản tự khai ngày 04/01/2021, trẻ M tôn trọng quyết định của cha mẹ nhưng không muốn cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của trẻ M là không muốn rời khỏi nơi ở hiện tại để thuận tiện cho việc đi học. Bà V yêu cầu được nuôi trẻ Bình A, ông B không đồng ý, ông yêu cầu được nuôi 02 con. Theo ý kiến của Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12 thì cả ông B, bà V đều có điều kiện nuôi con như nhau.

Xét thấy về điều kiện thu nhập nuôi con cả hai là như nhau. Tuy nhiên, trẻ Bình A là bé gái, hiện nay còn nhỏ nên việc giao cho mẹ nuôi dưỡng thì đảm bảo quyền lợi cho trẻ nhiều hơn. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà V, giao trẻ Bình A cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ M cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà V yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, ông B không có ý kiến vì lúc nào ông cũng quan tâm lo cho con. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông B cấp dưỡng nuôi trẻ Bình A mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu cấp dưỡng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và cấp dưỡng cho đến khi trẻ thành niên.

Ông B nuôi trẻ M, ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận. Do vụ án phức tạp nên Tòa án đã không đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn phải nộp án phí về việc ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp.

Bị đơn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải nộp án phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bình V:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bình V được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 97, quyển số 1 do Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2003, hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực thi hành).

1.2. Về con chung:

Giao con chung tên là Nguyễn Thanh M, sinh ngày 09/8/2004 cho ông Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên là Nguyễn Phúc Bình A, sinh ngày 10/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Bình V trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Thanh B cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Phúc Bình A mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi trẻ thành niên, bắt đầu cấp dưỡng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bình V có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, ông Nguyễn Thanh B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Nguyễn Thị Bình V, ông Nguyễn Thanh B có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi đôi bên đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bình V nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về việc ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0105354 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Thanh B nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự; (2)
- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- UBND P.2, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (9)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp